TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2024/HS-ST
Ngày 18 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 287/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Đỗ U; sinh năm 1996; tại Thành phố H cư trú: A L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L (chết) và bà Võ Thị Kim N (chết); có chồng (Trần Văn L1) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay. (có mặt)

2. Trần Văn L1; sinh năm 1996; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: 166/1/20 L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A L, Phường A Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Lệ T; có vợ (Bùi Thị Đỗ U) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/9/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng. Ngày 24/12/2019, chấp hành xong.

- Ngày 18/6/2020, Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (theo bản án số 79/2020/HS-ST). Ngày 29/01/2021, chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/3/2021.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Đỗ U và Trần Văn L1 có quan hệ vợ chồng, do cả hai đều không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán để thu lợi. Vào khoảng 10 giờ, ngày 13/9/2023, Bùi Thị Đỗ U đang đứng chờ người đến mua ma túy để bán tại nhà số A L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công an P, Quận H và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q đến kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, Công an phát hiện thu giữ trên tay trái của U 01 khẩu trang màu đen đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (U khai nhận đó là ma túy tổng hợp do L1 đưa cho U để bán). Công an tiếp tục kiểm tra tại phòng ngủ đầu tiên có mặt Trần Văn L1. L1 tự giác lấy trên nền nhà trong phòng ngủ đầu tiên ra giao nộp 01 hộp nhựa màu đen, bên trong có: 01 gói nylon đựng 06 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon đựng 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 bật lửa, 05 gói nylon rỗng và 01 ống nhựa vạt nhọn một đầu (L1 khai nhận đó là ma túy tổng hợp của L1 và U dùng để bán và dụng cụ dùng để phân chia ma túy). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của L1 01 điện thoại di động. Sau đó, Công an P, Quận H đưa U, L1 và toàn bộ vật chứng về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Q điều tra, làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 10094/KL-KTHS ngày 21/9/2023, Phòng K Công an Thành phố H kết luận như sau:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon để trong 01 khẩu trang màu đen được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Bùi Thị Đỗ U và hình dấu Công an P, Quận H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3763 gam, loại Methamphetamine.

Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thị Đỗ U, Trần Văn L1 và hình dấu Công an P, Quận H, bên trong có:

+ Tinh thể không màu trong 06 gói nylon để trong 01 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0829 gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 05 gói nylon để trong 01 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6447gam, loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1299gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Bùi Thị Đỗ U và Trần Văn L1 cùng khai nhận: Để có ma túy bán, khoảng 20 giờ, ngày 12/9/2023, U và L1 đang ở tại nhà số A L, Phường A, Quận H, L1 sử dụng điện thoại di động thuê bao số 0562516851 gọi cho Diệp Chí C qua ứng dụng Messenger hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp. C đồng ý bán và hẹn L1 đến khu vực ngã ba C (đường H - C), Phường A, Quận H để giao dịch mua bán ma túy. L1 kêu U đến địa điểm trên để mua ma túy. Uyên một mình đi bộ từ nhà số A L, Phường A, Quận H đến địa điểm nêu trên, gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch), U đưa cho người đàn ông này số tiền 1.000.000 đồng và người đàn ông đưa lại cho U 01 gói ma túy tổng hợp cùng với 01 cân tiểu ly.

Sau khi mua được ma túy, U cất giấu ma túy và cân tiểu ly vào trong túi quần rồi đi về nhà đưa ma túy và cân tiểu ly cho L1. L1 dùng dụng cụ phân chia gói ma túy vừa mua thành 13 gói ma túy nhỏ gồm 05 gói nylon chứa ma túy tổng hợp bỏ vào 01 gói nylon bán với số tiền 150.000 đồng/gói; 06 gói nylon chứa ma túy tổng hợp bỏ vào 01 gói nylon bán với số tiền 200.000 đồng/gói và 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp bán với số tiền 400.000 đồng/gói. L1 cất giấu toàn bộ số ma túy trên và dụng cụ phân chia ma túy vào trong 01 hộp nhựa màu đen để trên nền nhà phòng ngủ đầu tiên và chờ có người hỏi mua thì U và L1 sẽ bán. Nếu như bán được hết số ma túy trên, L1 và U thu được số tiền 2.750.000 đồng, thu lợi bất chính được số tiền 1.750.000 đồng. Khoảng 09 giờ, ngày 13/9/2023, một người thanh niên tên T1 (không rõ lai lịch) sử dụng ứng dụng Messenger nhắn tin với L1, hỏi mua số tiền 400.000 đồng ma túy tổng hợp, L1 đồng ý bán và hẹn T1 giao dịch mua bán ma túy tại trước nhà số A L, Phường A, Quận H. L1 lấy 01 gói ma túy tổng hợp bỏ vào trong 01 khẩu trang màu đen đưa cho U để U chờ bán ma túy cho T1 thì bị Công an đến kiểm tra, bắt giữ như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 10094/23(2010/23)/Q8/Gói 1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thị Đỗ U, Diệp Quốc H1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Đ.

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 10094(2010/23)/Q8/Gói 2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thị Đỗ U, Trần Văn L1, Diệp Quốc H1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Đ.

- 01 điện thoại di động, hiệu OPPO, gắn sim số 0562516851, màu đen (không kiểm tra tình trạng bên trong máy) tạm giữ của bị cáo L1, có dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 hộp nhựa màu đen, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 bật lửa, 01 ống nhựa vạt nhọn một đầu, 05 gói nylon rỗng, tạm giữ của Bùi Thị Đỗ U và Trần Văn L1 dùng để đựng ma túy và phân chia ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-Q8 ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Bùi Thị Đỗ U và Trần Văn L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Thị Đỗ U và Trần Văn L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Đối với bị cáo Bùi Thị Đỗ U: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù;

- Đối với bị cáo Trần Văn L1: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động tạm giữ của bị cáo L1 do có sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp nhựa màu đen, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) cây kéo, 01 (một) bật lửa, 01 (một) ống nhựa vạt nhọn một đầu, 05 (năm) gói nylon rỗng, là công cụ phạm tội tạm giữ của các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 13/9/2023, tại nhà số A L, Phường A, Quận H, Thành Phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Bùi Thị Đỗ U và Trần Văn L1 có hành vi cất giữ trái phép 2,2338 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Qua điều tra đã xác định được nguồn gốc số ma túy này là do bị cáo Trần Văn L1 liên hệ mua từ đối tượng tên C, sau đó L1 giao lại cho U để U bán trái phép cho người mua đã liên hệ từ trước, nhằm thu lợi bất chính.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Bùi Thị Đỗ U và Trần Văn L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Các bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe tốt, các bị cáo có đủ khả năng để nhận thức về tác hại của ma túy đối với sức khỏe của người sử dụng; những hậu quả của tệ nạn ma túy đối với xã hội. Nhưng vì vụ lợi cá nhân, các bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán trái phép, để thu lợi bất chính. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo cần phải đủ sự nghiêm khắc, bảo đảm tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng và nhằm tăng cường ý thức phòng ngừa, chống tệ nạn về ma túy trong xã hội.

[7] Bị cáo Trần Văn L1 từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào năm 2019 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn bị kết án phạt tù vào năm 2020 về tội "Trộm cắp tài sản". Mặc dù không coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[8] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn, không có tính tổ chức. Xét trong vụ án, bị cáo L1 là người khởi xướng và chủ động rủ bị cáo U cùng tham gia. L1 tìm mua ma túy nhằm bán trái phép thu lợi bất chính và là người trực tiếp thỏa thuận, giao dịch với người mua; U với vai trò giúp sức, phụ giúp L1 đi mua ma túy và bán ma túy. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò mỗi bị cáo.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo U có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong các gói niêm phong số 10094/23(2010/23)/Q8/Gói 1, Gói 2 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thị Đỗ U, Trần Văn L1, Diệp Quốc H1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Đ; xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 hộp nhựa màu đen, 01 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 01 bật lửa, 01 ống nhựa vạt nhọn một đầu và 05 gói nylon rỗng, xét đây là công cụ phạm tội của các bị cáo nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo Trần Văn L1, xét bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với Diệp Chí C (sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: 1 N, Phường A Quận H) là người bán ma túy cho bị cáo L1, hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã ra thông báo truy tìm. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tiếp tục điều tra, xem xét, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[13] Đối với người thanh niên tên T1 liên hệ mua ma túy từ bị cáo L1, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Qua xác minh, căn nhà số A L, Phường A, Quận H là nhà do mẹ của bị cáo Bùi Thị Đỗ U là bà Võ Thị Kim N đứng tên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ngày 18/6/2016, bà N chết (đăng ký khai tử tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H) và để lại căn nhà trên cho bị cáo U đại diện quản lý và sử dụng (sau khi bà N chết thì để lại cho các người con sử dụng). Do bà N đã chết nên Cơ quan điều tra không đưa vào diện xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Đỗ U 03 (ba) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Phạt bị cáo Bùi Thị Đỗ U số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn L1 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2023.

Phạt bị cáo Trần Văn L1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 10094/23(2010/23)/Q8/Gói 1, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thị Đỗ U, Diệp Quốc H1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Đ.

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 10094(2010/23)/Q8/Gói 2, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thị Đỗ U, Trần Văn L1, Diệp Quốc H1, hình dấu Công an P, Quận H và chữ ký Giám định viên Nguyễn Thanh Đ.

- 01 (một) hộp nhựa màu đen, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) cây kéo, 01 (một) bật lửa, 01 (một) ống nhựa vạt nhọn một đầu, 05 (năm) gói nylon rỗng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu OPPO, gắn sim số 0562516851, màu đen (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/12/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Bùi Thị Đỗ U, Trần Văn L1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc